

Số: 331/2023/QĐST-HNGĐ

Hóc Môn, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Quản Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: XX Tổ 53, ấp Thới Tứ 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

* *Bị đơn*: Ông Lê Phi T, sinh năm 1968. Địa chỉ: XX Tổ 53, ấp Thới Tứ 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 115 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Quản Thị H và ông Lê Phi T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Phi T1, sinh năm 1992, Lê Phi G, sinh năm 1994 (Hai con chung đã trưởng thành) và Lê Ngọc Anh T2, sinh ngày 18/11/2007.

Sau ly hôn, giao trẻ Lê Ngọc Anh T2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; ông T cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ Thụ đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm số tiền 150.000 đồng và án phí số tiền 150.000 đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng bà H tự nguyện chịu được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0015996 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thiệu Châu, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa;
(số 112, quyển số 5 ngày 17.01.1992);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh